

Hiệu quả mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ cà tím Nhật

Bên cạnh các loại rau màu chủ lực, những năm gần đây, cây cà tím Nhật được nhiều hộ nông dân trên địa bàn các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Lâm Hà... lựa chọn bởi chi phí đầu tư thấp nhưng hiệu quả kinh tế khá cao, đầu ra ổn định, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Được Công ty TNHH Thực phẩm thương mại Đại Phát (tỉnh Bình Dương) đầu tư giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với giá 8.000 đồng/kg, anh Vòng A Há (thôn An Bình, xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) đã mạnh dạn chuyển đổi đất trồng cà chua, các loại rau, quả của gia đình sang trồng cà tím Nhật.

Với diện tích 6 sào, anh xuống giống 10.000 cây cà tím Nhật, trồng với khoảng cách hàng cách hàng 1,2 m; cây cách cây 50 cm; sử dụng màng phủ nông nghiệp. Trước khi trồng, bón lót cho cây bằng phân hữu cơ vi sinh, lân, vôi. Sau khi trồng 45 ngày, cây bắt đầu cho thu bói. Khi cây cao khoảng 30 cm, bắt đầu phân nhánh, lúc này cần tỉa bớt lá già để cây này chồi; thông thường cứ 1 đọt có từ 1-2 hoa, 1 quả. Cà tím Nhật đạt tiêu chuẩn khi thu hoạch có đường kính quả từ 5,5-7,5 cm. Đến 90 ngày, cây bắt đầu cho thu hoạch ổn định 2 lần/tuần. Thời gian thu hoạch kéo dài liên tục từ 7-8 tháng.

Theo anh Há, so với trồng cà chua, trồng cà tím Nhật dễ chăm sóc, ít sâu bệnh nên ít phải dùng thuốc bảo vệ thực vật, tiết kiệm chi phí đầu tư. Tổng chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, bạt phủ, làm giàn... để trồng cà tím Nhật khoảng 10 triệu đồng/sào. Từ khi trồng đến khi cây cho thu hoạch, chỉ sử dụng 15 kg phân hóa học (gồm các loại phân tím, DAP), 6 kg canxi.

Anh Vòng A Há chia sẻ, để cây sinh trưởng, phát triển tốt, phải sử dụng nước tưới sạch để vỏ quả đẹp, không dễ nhiễm bệnh.

Qua thời gian trồng và chăm sóc cây cà tím Nhật, anh Há nhận thấy đây là loại cây thích hợp với khí hậu và thổ nhưỡng tại địa phương. Với 10.000 cây cà tím Nhật, trung bình 4 kg quả/cây (đã loại bỏ những quả sâu, nứt), anh thu hoạch khoảng 40 tấn quả/năm. Với giá bán ổn định 8.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, gia đình anh thu được lợi nhuận khoảng 170 triệu đồng/năm. Do đó, hiệu quả của mô hình trồng cà tím Nhật cao hơn nhiều so với trồng cà chua và các loại rau màu khác.



Anh Há chăm sóc vườn cà tím Nhật

Theo Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

VnSAT xây dựng hạ tầng nông thôn

Cùng với các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, năm 2018, Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Lâm Đồng (VnSAT Lâm Đồng) triển khai các hoạt động hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị sản xuất cho các tổ chức nông dân (hợp tác xã và tổ hợp tác) tại vùng dự án.

Dự án triển khai hỗ trợ nhóm I trong năm 2018 cho Tổ hợp tác cà phê bền vững Phúc Liên (xã Liên Hà, huyện Lâm Hà), Tổ hợp tác Đăng Quang (thôn Đăng Rách, xã Gung Ré, huyện Di Linh), Tổ hợp tác xã Lộc Thanh (thành phố Bảo Lộc), tổ hợp tác 18 (phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc), Tổ hợp tác thôn Tầm Xá (xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà).

Tổng mức đầu tư tại 5 xã trên là 25 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 10%.

Các công trình hạ tầng và thiết bị sản xuất gồm đường giao thông nông thôn, nhà kho, sân phơi. Việc đầu tư các công trình này nhằm giúp nông dân vùng sản xuất cà phê thuận tiện trong đi lại, vận chuyển cây giống, vật tư, phân bón, thu hoạch nông sản; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng các tiêu chí sản xuất cà phê bền vững.

Đường giao thông được thiết kế theo tiêu chuẩn giao thông nông thôn loại B, nền đường 5 m, mặt đường 3,5 m, bê tông xi măng dày 16 cm, có mương thoát nước, cọc tiêu, biển báo theo quy định. Nhà kho 1 tầng, tường xây, nền bê tông, cửa sắt, có hệ thống điện đảm bảo cho sử dụng.

Các công trình sẽ được khởi công đầu tháng 9/2018 và hoàn thành vào đầu năm 2019.

Theo baolamdong.vn



Khảo sát đường vào khu sản xuất tại xã Liên Hà, huyện Lâm Hà

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

SỐ 10/2018

60% mẫu xà lách và hơn 83% mẫu hoa cúc nhiễm virus TSWV

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng, từ tháng 4/2017 đến nay, virus TSWV (Tomato Spotted Wilt Virus) liên tục gây bệnh sọc thân trên cây hoa cúc và bệnh đốm héo trên cây xà lách tại Đà Lạt.

Cụ thể, đến nay đã có 120 ha hoa cúc bị nhiễm virus TSWV; tỷ lệ hại từ 30-50%/cây. Phần lớn cây hoa cúc bị nhiễm bệnh ở giai đoạn sau tia nụ, còn lại diện tích nhiễm bệnh ở giai đoạn sinh trưởng từ 15-30 ngày.

Trên cây xà lách, virus TSWV tập trung gây hại các loại giống Scarole, Lô lô xanh, Rômen... với diện tích 20 ha, tỷ lệ hại từ 15-45%/cây; mật độ bọ trĩ lan truyền virus TSWV từ 1-3 con/cây.

Nguyên nhân gây bệnh được xác định do thời tiết hanh khô thất thường, nông dân ít luân canh với cây trồng khác, tỷ lệ cây giống trong vườn ươm chưa sạch bệnh khá cao. Kết quả lấy mẫu trong các vườn ươm cây giống cho thấy tỷ lệ nhiễm bệnh virus TSWV lên đến hơn 83% đối với hoa cúc và 60% đối với xà lách.

Bên cạnh việc thử nghiệm để chọn thuốc phòng trừ hiệu quả cao đối với virus TSWV, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng khuyến cáo nông dân canh tác hoa cúc và xà lách cần luân canh với cây trồng khác; kịp thời nhổ bỏ, tiêu hủy những cây bị nhiễm bệnh...

Theo Báo Lâm Đồng

Quyết định công nhận vườn cây Sầu riêng đầu dòng

Ngày 11/10/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 551/QĐ-SNN về việc công nhận vườn cây Sầu riêng đầu dòng của Cơ sở sản xuất và dịch vụ cây giống Trung Thành - Thôn 9, xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể như sau:

- Loại giống: cây sầu riêng RI6, Monthong (tên khoa học *Durio zibethinus* Murr.).

- Địa chỉ nguồn giống: thôn 9, xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

- Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống: Cơ sở sản xuất và dịch vụ cây giống Trung Thành.

- Điện thoại: 0973826799.

- Thời gian trồng: tháng 10/2010.

- Diện tích vườn: 5.867 m² giống RI6; 5.867 m² giống Monthong.

- Số lượng cây đầu dòng: 100 cây (gồm 50 cây RI6, 50 cây Monthong).

- Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác/năm:

+ Năm 2018: bình quân 50.000 mầm/năm; trong đó 25.000 mầm RI6/năm, 25.000 mầm Monthong/năm.

+ Năm 2019: bình quân 52.000 mầm/năm; trong đó 26.000 mầm RI6/năm, 26.000 mầm Monthong/năm.

+ Năm 2020 trở đi: bình quân 54.000 mầm/năm; trong đó 27.000 mầm RI6/năm, 27.000 mầm Monthong/năm.

- Giấy công nhận có giá trị trong thời gian 5 năm.



Sầu riêng giống RI6

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng

Bón phân NPK-S Lâm Thao cho cây dâu tằm

1. Đặc điểm sinh lý

Cây dâu tằm có tên khoa học là *Morus alba* L., thuộc họ Dâu tằm *Moraceae*. Có 5 nhóm dâu trồng chủ yếu ở Việt Nam:

- + Nhóm dâu bầu: bầu trắng, tía, đen và xanh.
- + Nhóm dâu đa: đa Hà Bắc (dâu Hà Bắc), đa Hà Đông, đa Thái Bình (đa liễu), đa xanh, dâu ô (ô Nghệ An), đa vàng, đa tím.
- + Nhóm dâu cỏ: cỏ chân vịt, cỏ duối, cỏ lèo (lèo vả, lèo dương).
- + Nhóm dâu tam bội (đa bội) - là nhóm dâu mới được tạo từ những năm 70: dâu tam bội số 7, 11, 12, 34.
- + Nhóm nhập nội và được thuần hóa: dâu kinh tạng, dâu Triều Tiên, dâu Bulgaria, dâu các nước Trung Á, dâu Kawa 2 của Ấn Độ.

Dâu là cây sống lâu năm, có thể sống 200-300 năm, thậm chí 1.000 năm. Do các tác động của con người như đốn tía, chăm sóc, khai thác lá, thông thường cây dâu trồng bằng hạt chỉ sống trên 50 năm; trồng bằng hom khoảng 20-30 năm. Mỗi năm hái 8-10 đợt lá, vụ Xuân khoảng 25 ngày/đợt, vụ Hè khoảng 20 ngày/đợt, vụ Thu khoảng 35 ngày/đợt, có thể hái đến tháng 12. Do sự thay đổi của thời tiết và các tác động của con người, cây dâu trải qua 4 thời kỳ trong năm, gồm:

a) Thời kỳ nảy mầm: tính từ tháng 2, thời điểm các mầm mùa đông nhú ra, bao mầm bị phá vỡ đến khi xuất hiện chiếc lá thứ nhất. Thời kỳ này chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn nảy mầm: các lá vảy tách ra khỏi mầm, có màu xanh của các lá non bên trong.
- Giai đoạn đuôi én: sau khi nảy mầm 8-10 ngày, lá non xuất hiện giống hình dạng đuôi chim én.
- Giai đoạn có lá thật: sau thời kỳ đuôi én 4-5 ngày, lá sinh trưởng nhanh, tách độc lập thành lá hoàn chỉnh.

Chất lượng sống của thời kỳ nảy mầm phụ thuộc vào lượng chất dự trữ trong cây do điều kiện chăm sóc, chế độ bón phân, tưới nước từ vụ Thu Đông năm trước.

Ở thời kỳ này, cây dâu sinh trưởng và phát triển tốt ở nhiệt độ không khí 12°C, độ ẩm đất 70-75%.

b) Thời kỳ sinh trưởng mạnh: tính từ thời điểm xuất hiện lá thật thứ nhất, khoảng cuối tháng 2, đầu tháng 3 đến tháng 10 hàng năm. Tốc độ sinh trưởng của cây dâu tăng nhanh sau khi ra lá thật thứ 4. Trong thời kỳ sinh trưởng mạnh, năng suất lá dâu chiếm 80% tổng năng suất lá cả năm.

Điều kiện thích hợp: nhiệt độ không khí 30-32°C, độ ẩm đất 70-75%; bón phân đầy đủ để đảm bảo năng suất, chất lượng lá dâu, đồng thời tạo tiền đề tốt cho vụ dâu năm sau.

c) Thời kỳ sinh trưởng chậm dần: sau giai đoạn cây dâu phát triển mạnh, vào cuối mùa Thu, đầu mùa Đông (khoảng tháng 10-11). Giai đoạn này, cây dự trữ dinh dưỡng trong thân, cành, lá. Nếu số lá thu hoạch và số lá còn lại trên cây vào vụ Thu thích hợp thì các chất dinh dưỡng được tích lũy trên cây tăng lên, tạo điều kiện cho cây dâu phát triển tốt vào năm sau.

Điều kiện thích hợp: nhiệt độ 12-20°C, độ ẩm đất 65-70%.

d) Thời kỳ nghỉ đông: khi nhiệt độ không khí xuống thấp, quá trình sinh trưởng giảm dần và ngừng hẳn, cây dâu chuyển sang giai đoạn nghỉ đông. Thời kỳ "nghỉ đông tương đối" của cây tính từ khi kết thúc rụng lá trong tháng 11-12 đến khi bắt đầu nảy mầm ở tháng 2 năm sau.

Điều kiện thích hợp: nhiệt độ không khí 12°C, độ ẩm đất 60-65%. Có thể làm muộn, rút ngắn thời gian nghỉ đông của cây dâu bằng cách bón phân hợp lý, làm cỏ, tưới nước, đốn tía, đốn phốt vào tháng 10, phun các chất kích thích sinh trưởng như: etylen, gibberellin, clohydrin... với nồng độ 0,005-0,01%.

2. Thời vụ trồng, mật độ và cơ cấu cây trồng ở các vùng

a) Thời vụ

Trồng bằng cây con gieo từ hạt: từ vụ Xuân đến cuối vụ Hè.

Trồng dâu bằng hom: vùng đông bằng Bắc Bộ đến Duyên hải miền Trung, trồng tháng 11-12 đến tháng 1; dâu tam bội có thể trồng từ tháng 2-10. Vùng cao nguyên Bảo Lộc, trồng tháng 4-5.

b) Mật độ

- Đất bãi:

+ Ruộng dâu không trồng xen: 1,8 m x 0,4 m x 2-3 hom/khóm, với mật độ 1,4 khóm/m² hoặc 1,2-1,5 m x 0,3-0,5 m x 2-3 hom/khóm, với mật độ 1,3-2,8 khóm/m².

+ Ruộng dâu trồng xen các loại rau: 2,5 m x 0,4 m x 2-3 hom/khóm, với mật độ 1 khóm/m².

Trồng dâu rạch: 1 m x 1,1 m, hom dâu đặt nằm theo hình nanh sấu.

- Vùng đất đồi, cao nguyên hoặc dâu trồng phân tán: 2,5 m x 0,4 m x 2-3 hom/khóm, với mật độ 1 khóm/m² hoặc 1,1-1,2 m x 0,3 m x 2-3 hom/khóm, với mật độ 2,8-3 khóm/m².

c) Đất trồng: đất cát pha, đất thịt hơi xốp, tầng dày trên 1 m, mạch nước ngầm thấp ở độ sâu hơn 1 m. Cây dâu có khả năng thích ứng ở điều kiện pH 4,5-9, thích hợp nhất ở pH 6,5-7. Nồng độ muối trong đất 0,2% không gây hại đến dâu; tuy nhiên với nồng độ muối 1%, dâu sẽ chết. Cần bón phân hữu cơ để đảm bảo hàm lượng CO₂ trong ruộng từ 0,03-0,1% giúp cây tăng cường độ quang hợp.



d) Cơ cấu cây trồng

- Đất bãi: trồng thuần, trồng xen các loại rau.

- Đất đồi: trồng thuần, trồng xen các loại cây đậu đỗ hoặc phân xanh.

- Đất kiềm, nồng độ muối 0,3%: trồng thuần ở vùng biển; trồng xen từng băng lúa trên đất sét mạch nước ngầm cao; trồng lúa 2 vụ và trồng dâu trên đất có hàm lượng muối quá cao.

3. Bón phân

Lượng phân và cách bón	Phân chuồng (tấn/ha)	Vôi bột (kg/ha)	NPK-S 5.10.3-8 (lít/ha)	NPK-S 10.0.3-5 (lít/ha)
Lượng phân bón/năm				
Trồng mới, bón lót	20-25	500-600	1.200-1.500	
Bón phân hàng năm cho ruộng dâu đã định hình nuôi tằm lấy kén ươm	20-25	500-600	1.700-2.300	2.500-3.500
Cách bón				
Vụ Xuân, giai đoạn bắt đầu nảy mầm			-	500-700
Vụ Hè, giai đoạn sinh trưởng mạnh, sau khi cây có 4-5 lá thật			-	1.500-2.100
Vụ Thu, giai đoạn sinh trưởng chậm dần			-	500-700
Vụ Đông, giai đoạn nghỉ đông, khoảng tháng 12	20-25	500-600	1.700-2.300	-

Các lần bón phân phải đảm bảo thời gian cách ly 20 ngày trong vụ Xuân; 15 ngày ở vụ Hè, Thu trước khi hái lá.

Lượng phân bón thay đổi theo tuổi cây: ruộng trồng dâu năm thứ nhất, bón 50%; năm thứ 2, bón 70% so với ruộng dâu đã định hình.

Bón phân qua lá: phun qua mặt dưới lá 4-6 ngày/lần với nồng độ từ 0,4-0,5% (các loại phân NPK-S 5.10.3-8). Khi vườn dâu còi cọc và trời khô hạn, phun NPK-S 10.0.5-3 ở nồng độ 0,5-0,6%; khi vườn dâu rậm rạp, thời tiết âm u, mưa nhiều, phun NPK-S 5.10.3-8 ở nồng độ 0,5-0,6%. Lượng phun 2.000 lít dung dịch/ha.

Theo nongnghiep.vn

Sâu khoang hại dâu tằm tại Lâm Hà

Hiện nay, trên địa bàn xã Tân Văn xuất hiện sâu gây hại trên cây dâu tằm. Theo kết quả kiểm tra tình hình gây hại của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng cho thấy:

Tình hình gây hại

Tổng diện tích nhiễm sâu hại khoảng 11,5 ha trên các ruộng dâu S7-CB, VA-201; tập trung chủ yếu tại thôn Tân Tiến (khoảng 10 ha), thôn Tân Đức và Tân Lộc (1,5 ha). Hiện nay, trên đồng ruộng là lúa sâu nở rộ thứ 2 kể từ thời điểm phát hiện cách đây gần 2 tháng.

Mật độ sâu không đồng đều ở từng ruộng, bình quân từ 5-8 con/cây, có nơi từ 15-20 con/cây.

Đặc điểm hình thái và gây hại

Sâu toàn thân có màu đen, trên sống lưng có sọc màu vàng nhạt, thân có chấm trắng nhỏ, có lông tơ trắng mỏng. Kết quả kiểm tra hình thái ban đầu cho thấy, đây là loài sâu khoang (*Spodoptera* sp.), thuộc họ Ngài đêm (*Noctuidae*), bộ Cánh vảy (*Lepidoptera*).

Sâu nhỏ ăn lá non, mầm, thịt lá; sâu lớn ăn cả lá, chỉ chừa lại gân lá. Bướm đẻ trứng trên cây, sâu non nở ra tập trung dưới lá non ăn phần thịt lá; khi bị chạm vào, sâu nhả tơ thả mình rơi xuống đất lẫn trốn. Sâu lớn ban ngày trú ở gốc cây, hốc đất; ban đêm, bò lên ăn lá dâu, một số lá khác như lá vông và một số loại rau trong vùng.

Biện pháp phòng trừ

- Đối với vườn dâu đang nuôi tằm: sử dụng biện pháp thủ công như bắt sâu bằng tay, rung cây cho sâu rơi xuống rồi thu gom, tiêu diệt.

- Đối với vườn dâu già cỗi bị sâu hại nặng: tiến hành đốn sớm, thu gom tàn dư đem chôn hoặc đốt.

- Đối với biện pháp hoá học: hiện nay, trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam chưa có thuốc phòng trừ sâu trên dâu tằm. Đối với vườn dâu chưa đến kỳ cho tằm ăn, mật độ sâu hại trên đồng ruộng khoảng 10-15 con/m², có thể tham khảo sử dụng các loại thuốc sau để phòng trừ:

+ Thuốc có hoạt chất *Spinosad* (Success 25 SC): pha 20 ml thuốc với 10 lít nước khuấy đều, phun đều cả mặt trên và dưới của lá. Sau phun 12-15 ngày, có thể hái lá cho tằm ăn.

+ Thuốc sinh học *Matrine* (Sokupi 0.36 SL): nồng độ 25 ml/20 lít nước, thời gian cách ly 5 ngày; *Oxymatrine* (Vimatrine 0,6 SL), sử dụng 20 ml/10 lít nước, thời gian cách ly 5 ngày.

Chú ý: chỉ phun trên các vùng bị sâu gây hại; phun thuốc khi sâu còn nhỏ, vào buổi chiều tối đem lại hiệu quả nhất.

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng

